

Số: 880 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động Quốc gia về bình đẳng giới
tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29/11/2006;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau khi thống nhất với các sở, ngành liên quan),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình hành động Quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2020”.

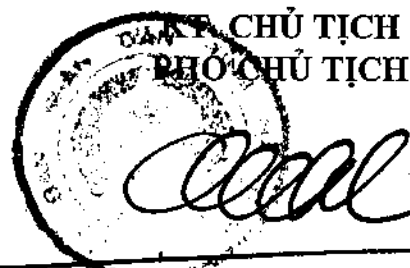
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- Vụ Bình đẳng giới (Bộ LĐ-TB&XH);
- UBQG Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁;
- Gửi:
- + Bản giấy: TP không nhận được bản điện tử;
- + Bản điện tử: Các thành phần khác.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đặng Quốc Khánh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 888/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát:

Giảm khoảng cách giới và nâng cao vị thế của phụ nữ trong các lĩnh vực, ngành, vùng, địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ bất bình đẳng giới cao, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020.

2. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu 1: Tăng tỷ lệ tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

- Chỉ tiêu 1.1: Phần đầu đạt tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2020 từ 35% trở lên.

- Chỉ tiêu 1.2: Phần đầu đến năm 2020 trên 95% các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- Chỉ tiêu 1.3: Phần đầu đến năm 2020 đạt 100% cơ quan của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể có lãnh đạo chủ chốt là nữ đối với cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động).

- Chỉ tiêu 1.4: Phần đầu 100% nữ đại biểu dân cử, nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ trong diện quy hoạch (từ cấp phòng trở lên) được đào tạo, tập huấn kiến thức về bình đẳng giới và kỹ năng quản lý, lãnh đạo;

Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm, tăng số lượng phụ nữ nghèo ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, phụ nữ người dân tộc thiểu số được tiếp cận, hưởng lợi từ các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.

- Chỉ tiêu 2.1: Hàng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới bảo đảm ít nhất 45% cho mỗi giới (nam và nữ).

- Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt từ 35% trở lên vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 50% vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn là hộ nghèo, cận nghèo, nữ chủ hộ có hoàn cảnh khó khăn có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100% trong suốt cả giai đoạn.

Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 tuổi ở tất cả các vùng, miền đạt 100% vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 3.2: Tỷ lệ nữ thạc sỹ trong tổng số thạc sỹ của tỉnh đạt 50% vào năm 2020. Tỷ lệ nữ tiến sỹ trong tổng số tiến sỹ của tỉnh đạt 15% vào năm 2020.

Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Chỉ tiêu 4.1: Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 107 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 4.2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống 40/100.000 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 4.3: Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con trên 50% vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 4.4: Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 20/100 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa thông tin.

- Chỉ tiêu 5.1: Đến năm 2020 không còn sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới.

- Chỉ tiêu 5.2: Định kỳ hàng tháng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố, thị xã có ít nhất 01 chuyên trang, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

- Chỉ tiêu 6.1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống còn 1,5 lần vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 6.2: Đến năm 2020 đạt 50% số nạn nhân bạo lực gia đình được phát hiện, được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. Đến năm 2020 đạt 85% số người gây ra bạo lực gia đình được phát hiện, được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 6.3: Đến năm 2020 có 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả hoặc được giải cứu; 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng. Và phần đầu 100% người có nhu cầu hỗ trợ về bình đẳng giới được tiếp cận ít nhất một dịch vụ tư vấn, hỗ trợ bình đẳng giới.

Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 7.1: Đến năm 2020 có 100% văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được giám sát thông qua các cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 7.2: Đến năm 2020 có 100% thành viên các Tổ Soạn thảo, xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới) được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.

- Chỉ tiêu 7.3: Đến năm 2020 có 100% sở, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, huyện, thành phố, thị xã bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới và hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các xã, phường, thị trấn.

- Chỉ tiêu 7.4: Duy trì đến năm 2020 có 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ hoạch định chính sách ở các cấp, các ngành, các đơn vị được tập huấn nghiệp vụ ít nhất 1 lần/năm.

- Chỉ tiêu 7.5: Phần đầu đạt 70% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người trong lực lượng vũ trang và sinh viên, học sinh các cấp; 50% người dân ở các cụm dân cư được truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

II. ĐỐI TƯỢNG

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, gia đình, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân trên phạm vi toàn tỉnh.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới

- Nâng cao năng lực truyền thông về bình đẳng giới cho các cơ quan truyền thông, đội ngũ báo cáo viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, đội ngũ cán bộ thông tin cơ sở.

- Mở rộng các hình thức truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư; thí điểm lồng ghép nội dung về bình đẳng giới vào nội dung sinh hoạt của các Câu lạc bộ tại cấp xã và trong trường học, các doanh nghiệp, các khu công nghiệp tại một số địa phương; xây dựng, duy trì và phát triển đa dạng các chương trình, sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó chú trọng chương trình thông tin cơ sở, tổ chức các chiến dịch truyền thông thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia, chia sẻ trách nhiệm gia đình, xóa bỏ bất bình đẳng trong cộng đồng và xã hội...

- Hàng năm triển khai “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 với các hoạt động chính sau: Xây dựng chủ đề và thông điệp truyền thông, tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Triển khai các cuộc nghiên cứu, khảo sát nhận thức của xã hội về bình đẳng giới.

2. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước về bình đẳng giới

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hoạch định chính sách; cán bộ, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp. Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn nâng cao kiến thức nghiệp vụ về hoạt động bình đẳng giới và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, tổ chức đào tạo ngắn hạn và dài hạn; tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm.

- Nâng cao hiệu quả công tác thống kê, báo cáo số liệu tách biệt giới trong các lĩnh vực bằng việc tổ chức tập huấn và đào tạo kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích, sử dụng số liệu thống kê, báo cáo.

3. Nâng cao năng lực cho đội ngũ đại biểu dân cử các cấp, nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ thuộc diện quy hoạch

- Khảo sát, đánh giá định kỳ về thực trạng tình hình đội ngũ nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp từ tỉnh đến cơ sở, kiến nghị kịp thời các biện pháp, chính sách có liên quan đến công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ nữ bao gồm cả đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Nâng cao năng lực cho các cơ quan tham mưu trong công tác hoạch định, tổ chức triển khai các chính sách tác động trực tiếp đến công tác cán bộ nữ.

- Mở rộng quy mô và nội dung các hoạt động về nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp và năng lực của đội ngũ cán bộ trong diện quy hoạch vào các chức danh quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp, tạo nguồn tham gia các cấp ủy Đảng, các cơ quan dân cử và tổ chức chính trị - xã hội.

- Hỗ trợ thực hiện lồng ghép giới trong hoạt động bầu cử cho các thành viên Hội đồng Bầu cử các cấp.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức về bình đẳng giới phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm, đối thoại về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quản lý, lãnh đạo.

- Thường xuyên rà soát và nghiên cứu các quy định và chính sách đối với cán bộ nữ, đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

4. Xây dựng Chương trình mục tiêu về Hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020, trong đó có các nội dung về hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

5. Khuyến khích các sở, ngành, địa phương và các tổ chức xây dựng, thực hiện các mô hình tăng cường sự tham gia của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới trong các lĩnh vực có nguy cơ bất bình đẳng giới cao.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Hàng năm thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành, lồng ghép trong các cuộc kiểm tra chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt

động này, nhất là gắn với kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp để có giải pháp tích cực đáp ứng các yêu cầu bình đẳng giới.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đưa các mục tiêu bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm và hàng năm. Duy trì việc thực hiện hiệu quả về cơ chế báo cáo, thông tin thường xuyên tới lãnh đạo các cấp về công tác bình đẳng giới.

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông, phổ biến giáo dục nhằm thay đổi nhận thức, hành động và trách nhiệm về thực hiện bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người trong lực lượng vũ trang, sinh viên, học sinh các cấp và nhân dân. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và xử lý kịp thời các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới.

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho việc thực hiện Chương trình và sử dụng hiệu quả nguồn lực được huy động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và liên ngành về việc thực hiện hoạt động bình đẳng giới, các trường hợp vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành về bình đẳng giới từ tỉnh đến cơ sở.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác về bình đẳng giới.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 1

- Hoàn thiện đề án quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ nữ giai đoạn 2016 - 2020; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự nữ tham gia đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; tăng cường tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về giới, lồng ghép giới cho đội ngũ lãnh đạo các cấp, các ngành.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nắm chắc tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Trung ương, của tỉnh về quy hoạch, sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ quản lý, lãnh đạo nữ. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án, tuyển chọn chức danh lãnh đạo các sở, ngành và trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

2.2. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 2

- Tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng và triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo, dạy nghề, giải quyết việc làm của tỉnh và các địa phương. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về tạo việc làm cho phụ nữ; ban hành chính sách ưu đãi khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp tuyển lao động nữ vào làm việc.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tiếp cận với nguồn vốn vay giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, xuất khẩu lao động. Tạo điều kiện cho 100% đối

tượng cận nghèo, ưu tiên phụ nữ được mua thẻ bảo hiểm y tế; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; phối hợp, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án nhằm đảm bảo cho mọi người dân có điều kiện và nhu cầu đều được học nghề, được bố trí việc làm.

- Tăng cường công tác đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp cho phụ nữ có nhu cầu thành lập doanh nghiệp (nhỏ và vừa); nâng cao kỹ năng, cách thức quản lý, kinh doanh, phát triển các ngành nghề tiểu thủ - công nghiệp, chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng cũng như phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư ở nông thôn; hỗ trợ phụ nữ khởi sự doanh nghiệp.

2.3 Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 3

- Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ, khuyến khích trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập, nâng cao trình độ; các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương, đơn vị chủ động sắp xếp, bố trí công việc và tạo điều kiện thuận lợi cho nữ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đăng ký tham gia các chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ trong và ngoài nước nhằm tăng nhanh tỷ lệ nữ thạc sỹ, tiến sỹ.

- Lồng ghép, đưa nội dung bình đẳng giới vào giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề và các trường THPT, THCS. Đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào các chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước, đào tạo trung cấp, sơ cấp chính trị tại Trường Chính trị Trần Phú, các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo các ngành, các cấp.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành giáo dục nhằm đảm bảo nguồn lực thực hiện.

2.4. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 4

- Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới; mở rộng các hoạt động truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân làm mất cân bằng giới tính ở trẻ em sơ sinh.

- Mở rộng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới; cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản linh hoạt, dễ tiếp cận, miễn phí đối với phụ nữ và nam giới ở vùng núi, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ thầy thuốc, đội ngũ y, bác sỹ, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và người bệnh.

- Thực hiện lồng ghép giới trong thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch dân số - sức khỏe sinh sản giai đoạn 2016 - 2020 và các chương trình, dự án thuộc ngành y tế quản lý.

2.5. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 5

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục về giới trên sóng phát thanh, truyền hình, các ấn phẩm sách, báo, tạp chí và hệ thống truyền thanh cơ sở xã, phường, thôn, xóm, trong các diễn đàn, hội họp của cấp ủy Đảng, chính

quyền, đoàn thể, phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn. Định kỳ hàng tháng có các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình tuyến huyện.

- Duy trì xuất bản Tạp chí “Phụ nữ và phát triển”; cập nhật trang thông tin điện tử của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; cung cấp hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Luật Bình đẳng giới năm 2006.

2.6. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 6

- Củng cố, kiện toàn bộ máy làm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực gia đình; thực hiện nghiêm túc việc xét và công nhận gia đình văn hóa theo tiêu chuẩn quy định, trong đó nhấn mạnh các tiêu chí như: Xây dựng gia đình hòa thuận, chăm lo phụng dưỡng người già; không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức, thực hiện bình đẳng giới; vợ chồng thực hiện sinh con đúng quy định; nuôi con khỏe, dạy con ngoan, không để con tham gia vào các tệ nạn xã hội.

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình các Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, Câu lạc bộ truyền thông về bình đẳng giới và ngăn ngừa giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại địa bàn các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn; thu hút sự tham gia tích cực của nam giới vào các hoạt động này.

- Xây dựng và thực hiện thí điểm mô hình tư vấn, hỗ trợ phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và buôn bán người; nhân rộng các mô hình thành công. Các ngành: Công an, Viện kiểm sát, Tòa án tăng cường công tác điều tra, truy tố, xử lý tội phạm buôn bán người; xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới, bạo lực gia đình...

2.7. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 7

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác bình đẳng giới và nâng cao năng lực hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp. Bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới tham gia các khóa đào tạo ở Trung ương và tỉnh để hình thành đội ngũ chuyên gia về giới.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, đánh giá và lồng ghép giới cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kế hoạch - tổng hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị, địa phương để đưa vấn đề giới lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức các đợt tập huấn nâng cao kiến thức về giới, phân tích về giới cho thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, cán bộ làm công tác tư pháp, công tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về kỹ năng xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến yếu tố giới, liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

Tư pháp và các sở, ngành liên quan khác, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai Chương trình trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng Chương trình Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 của các ngành, địa phương và làm đầu mối trong việc phối hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh tổ chức chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện Mục tiêu 2, Mục tiêu 7 (chỉ tiêu 7.3; 7.4; 7.5) của Chương trình.

- Chủ trì tổ chức thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới” (từ ngày 15/11 - 15/12 hàng năm).

- Nghiên cứu, đề xuất, áp dụng chính sách, chương trình nâng cao vai trò và sự tham gia của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh; huy động nguồn lực từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước để đảm bảo nguồn lực thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình;

- Hướng dẫn các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh và các sở, ngành liên quan tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh bố trí ngân sách thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình này;

- Hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã lập dự toán kinh phí giai đoạn 2016 - 2020 và kinh phí hàng năm cho hoạt động bình đẳng giới tại các ngành, đơn vị mình. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án đã được phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật khác liên quan.

4. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành kế hoạch, văn bản hướng dẫn và chỉ

đạo triển khai thực hiện các quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm vào các chức danh trong các cơ quan nhà nước, tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố, thị xã Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các cấp. Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương lập kế hoạch hàng năm về biên chế cán bộ làm công tác bình đẳng giới trình HĐND, UBND tỉnh phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Mục tiêu 1 của Chương trình.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chỉ đạo thực hiện việc đưa các nội dung giáo dục về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới vào bồi dưỡng cho giáo viên, giảng viên; giảng dạy cho học sinh, sinh viên trong các cấp học; lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Mục tiêu 3 của Chương trình.

6. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình, kế hoạch, dự án trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản giai đoạn 2016-2020; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân làm mất cân bằng giới tính trẻ em sơ sinh. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Mục tiêu 4 của Chương trình.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí địa phương, các tạp chí, bản tin trong tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan báo chí Trung ương và tỉnh bạn hoạt động trên địa bàn, nhất là hệ thống truyền thanh cơ sở tăng cường tin, bài tuyên truyền về bình đẳng giới. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Mục tiêu 5 của Chương trình.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản báo, tạp chí, bản tin và các ấn phẩm văn hóa, thông tin của các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, thông tin trên internet về bình đẳng giới; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm có định kiến giới.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong việc tổ chức triển khai Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thực hiện Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 06/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động can thiệp phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới vào các thiết chế văn hóa hướng tới mục tiêu gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Mục tiêu 6 của Chương trình.

9. Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp và cộng tác viên.

- Hướng dẫn đánh giá, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới; thực hiện các biện pháp trợ giúp cho nạn nhân của bạo lực gia đình. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Mục tiêu 7 (chỉ tiêu 7.1; 7.2) của Chương trình.

10. Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm buôn bán người. Phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp thực hiện Mục tiêu 6 của Chương trình.

11. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về bình đẳng giới.

12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành, địa phương xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp cho lao động nữ vào thời gian nông nhàn; có giải pháp thu hút và tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia các loại hình khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư, hợp tác xã, câu lạc bộ nhằm tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động nữ ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Lồng ghép vấn đề giới trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo, chuyển đổi nghề cho lao động nữ khu vực nông thôn.

13. Sở Ngoại vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng các chương trình, dự án và huy động nguồn lực từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các nhà tài trợ để thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

14. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh và các sở, ngành liên quan bổ sung thêm tiêu chí nữ vào mẫu biểu thống kê, báo cáo phù hợp với nội dung công việc của các

ngành nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu có yếu tố về giới phục vụ công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương; thẩm định, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cho Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xây dựng mô hình phát triển kinh tế gắn với bình đẳng giới ở vùng biển và vùng biên giới.

15. Cục Thống kê:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện rà soát, sửa đổi Bộ Chỉ tiêu thống kê phát triển giới trên địa bàn toàn tỉnh.

16. Các Sở, ban, ngành khác:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ban, ngành mình chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

17. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng chuyên trang, chuyên mục về bình đẳng giới. Tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Triển khai thực hiện Mục tiêu 5 (chỉ tiêu 5.2) của Chương trình.

18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

Căn cứ Chương trình cung của tỉnh và tình hình thực tế địa phương, chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch 05 năm và hàng năm Chương trình hành động của tỉnh về bình đẳng giới phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bố trí đủ nguồn lực tài chính và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới ở địa phương. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động tại địa phương; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

19. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức, đoàn thể các cấp:

Tích cực phối hợp với chính quyền, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp tham gia công tác truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ, hội viên trong tổ chức mình; đồng thời trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và công tác quản lý Nhà nước về bình đẳng giới; tăng cường công tác giám sát, phản biện việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; nghiên cứu, bố trí hội viên làm cộng tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở.

20. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ các nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước (vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp) bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm;
- Tài trợ, viện trợ huy động từ xã hội và cộng đồng;
- Các nguồn hợp pháp khác.

21. Chế độ thông tin, báo cáo:

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6) và cả năm (trước ngày 25/11) các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kết quả thực hiện Chương trình của đơn vị mình; đối với các đơn vị được phân công thực hiện từng mục tiêu của Chương trình phải báo cáo cụ thể kết quả thực hiện từng mục tiêu về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh) để tổng hợp báo cáo Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh
Đặng Quốc Khánh

